

XU HƯỚNG TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC TRÊN THẾ GIỚI VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

NGÔ CHÍ NGUYỄN(*)
TRẦN NGỌC DŨNG(**)

Ngày nhận bài: 26/02/2024

Ngày thẩm định: 01/3/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

Tóm tắt: Hiện nay, mọi quốc gia trên thế giới đều phải tính đến vấn đề tự chủ chiến lược nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc. Việt Nam trên thực tế luôn quán triệt đường lối độc lập, tự chủ, tự cường và đã đạt được những thành tựu to lớn trong bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, hội nhập quốc tế. Từ thực tiễn thế giới hiện nay và nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế, bài viết tập trung làm rõ xu hướng tự chủ chiến lược trong quan hệ quốc tế, từ đó, nêu ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh cục diện thế giới đầy biến động như hiện nay để bảo đảm hơn nữa vấn đề độc lập, tự chủ quốc gia, dân tộc.

Từ khóa: tự chủ chiến lược; hàm ý chính sách; Việt Nam

1. Mở đầu

Gần đây, thế giới đã và đang biến đổi mạnh mẽ với sự tác động của toàn cầu hóa, khu vực hóa với xu hướng dân tộc chủ nghĩa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những thành tựu về AI, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật, hay sự thay đổi trong xu hướng tranh giành quyền lực giữa các cường quốc. Đặc biệt, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đại dịch COVID-19, xung đột Nga - Ukraina, xung đột ở Trung Đông đã đặt ra những yêu cầu mới trong tư duy đối ngoại để thích ứng một cách phù hợp. Các nhà ngoại giao phải đổi mới, giải quyết các vấn đề đa phương nhiều hơn so với trước đây⁽¹⁾. Xu hướng cũ biến đổi và xu hướng mới hình thành đã tạo ra sự đa dạng trong các xu hướng đối ngoại,

hội nhập quốc tế hiện nay và một trong những điểm nhấn của quan hệ quốc tế hiện nay là xu hướng “tự chủ chiến lược”. Ở Việt Nam, khái niệm này chưa được đưa ra ở bất cứ văn bản chính thức nào của Đảng và Nhà nước, nhưng những nội hàm liên quan có thể được tìm hiểu ở đường lối độc lập, tự chủ trong quan hệ quốc tế. Bài viết tập trung phân tích: (1) Xu hướng tự chủ chiến lược trên thế giới hiện nay; (2) Nhận thức của Đảng về vấn đề độc lập, tự chủ; (3) Hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc nâng cao độc lập tự chủ, tiến tới thực hiện tự chủ chiến lược trong bối cảnh đầy biến động hiện nay.

2. Xu hướng tự chủ chiến lược trong quan hệ quốc tế hiện nay

Xu hướng tự chủ chiến lược hiện nay được đặt ra bởi sự thay đổi mạnh mẽ trong cục diện thế giới với sự gia tăng cạnh tranh chiến lược nước lớn cũng như sự phát triển mạnh mẽ của

(*) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp. Cạnh tranh cường quốc xoay quanh mối quan hệ Mỹ - Nga - Trung Quốc đã kéo theo việc tập hợp lực lượng ở cả cấp độ khu vực và quốc tế. Một loạt sự kiện trên thế giới trong những năm gần đây buộc các quốc gia phải tính toán một cách phù hợp chiến lược ngoại giao. Bên cạnh đó, sự phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ của khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ đột phá 5G, AI, dữ liệu lớn, các quốc gia phải vừa hợp tác, vừa cạnh tranh để phục vụ lợi ích quốc gia, nhưng không bị bỏ lại phía sau trong cuộc đua với các quốc gia khác. Các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, an ninh phi truyền thống,... cũng đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia. Có thể nói, những cạnh tranh, xung đột hiện nay đặt ra nhiệm vụ lựa chọn cân bằng quyền lực, bảo đảm độc lập, tự chủ trong quan hệ với các cường quốc; mặt khác, những xu thế lớn của thời đại yêu cầu các nước phải hợp tác, mở cửa, hội nhập quốc tế. Để bảo đảm sự cân bằng thì việc “tự chủ” là yêu cầu được đưa ra, thậm chí với một số quốc gia còn ở mức cấp bách. Tự chủ chiến lược không chỉ đơn thuần trong vấn đề quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, mà trong cả khoa học công nghệ, văn hóa, giáo dục và nhiều vấn đề khác nữa; đồng thời, phải hội nhập sâu rộng, nắm bắt, tận dụng mọi thành tựu của thế giới để phát triển đất nước. Do đó, cục diện thế giới hiện nay yêu cầu các quốc gia phải tự cường, hợp tác mạnh mẽ, đa dạng hóa, đa phương hóa mối quan hệ để cân bằng lực lượng, tránh phụ thuộc, bị động trong các mối quan hệ.

Về mặt lý luận, hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất về khái niệm tự chủ chiến lược mặc dù cụm từ này đã được sử dụng khá rộng rãi⁽²⁾. Một nghiên cứu mới đây chỉ ra rằng, có 05 mức độ tự chủ: không tự chủ, tự chủ tương trung, tự chủ hữu hạn, tự chủ mạnh và tự chủ chiến lược. Tự chủ chiến lược là mức độ cao nhất, toàn diện nhất với 02 yêu cầu chính về định hướng chính sách độc lập và năng lực quốc gia mạnh mẽ⁽³⁾. Tự chủ chiến lược hiểu

một cách đơn giản là sự độc lập, tự chủ của chủ thể trong việc xác định mục tiêu, lợi ích quan trọng và không bị phụ thuộc vào yếu tố bên ngoài. Trong ngoại giao, tự chủ chiến lược là khả năng của một quốc gia triển khai, thực hiện chính sách đối ngoại với các ưu tiên nhất định mà không bị ràng buộc, tác động bởi bất cứ quốc gia nào. Tuy nhiên, tự chủ chiến lược không có nghĩa là cô lập, biệt lập, không tham gia vào bất cứ mối quan hệ song phương, đa phương nào, mà là sự độc lập trong quan hệ ngoại giao.

Cục diện thế giới biến động, phức tạp, khó lường hiện nay cùng với khát vọng phát triển của từng quốc gia đã trở thành nhân tố chính thúc đẩy xu hướng tự chủ chiến lược trên thế giới. Chính những cường quốc hàng đầu thế giới đang nhắc đến và hướng theo chính sách tự chủ chiến lược. Mỹ đang tìm cách tránh bị lệ thuộc thương mại vào Trung Quốc bằng cách tái phát triển nền sản xuất quốc gia, đa dạng chuỗi cung ứng những sản phẩm chiến lược. Điều đó được thể hiện gần đây nhất thông qua Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) với 04 trụ cột chính là thương mại, chuỗi cung ứng, kinh tế sạch và kinh tế công bằng. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX đặt ra yêu cầu tự chủ về khoa học công nghệ, năng lượng và thị trường; tức là tự lực cánh sinh để ứng phó với những rủi ro, thách thức từ bên ngoài⁽⁴⁾.

Sự trỗi dậy trong xu hướng “tự chủ chiến lược” đang nổi bật ở nhiều quốc gia tầm trung, như Ấn Độ, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia,...⁽⁵⁾. Ấn Độ thúc đẩy quan hệ với các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc; ủng hộ xu hướng đa cực trong trật tự quốc tế và nâng cao quan hệ đối tác với các nước lớn trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ấn Độ đã tự chủ trong khả năng đưa ra các quyết sách ngoại giao mang tính độc lập, không bị kiểm soát, ảnh hưởng bởi các quốc gia hoặc tổ chức khác⁽⁶⁾. Indonesia tận dụng sự ủng hộ, coi trọng của các cường quốc khác để phát triển đất nước, dùng quan hệ để thúc đẩy sức mạnh

quốc gia, vai trò trung gian, hòa giải, đối thoại trong khu vực⁽⁷⁾. Với Hàn Quốc, khả năng kinh tế và sức mạnh dân chủ được coi là chìa khóa để bảo đảm an ninh, hòa bình trong khu vực, từ đó bảo đảm tự chủ chiến lược trong ngoại giao. Hàn Quốc thiết lập cả quan hệ với các cường quốc và các nước nhỏ hơn trong khu vực để duy trì tầm ảnh hưởng nhất định trong quan hệ quốc tế, hợp tác và hội nhập⁽⁸⁾.

Thực tiễn tự chủ chiến lược của các cường quốc hàng đầu và tầm trung trên thế giới đều chỉ ra rằng các nước đều đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, hoặc thể chế lên hàng đầu. Việc tự chủ không bị bó hẹp theo kiểu cách biệt, không thiết lập, hoặc xa rời quan hệ với các quốc gia khác. Ngược lại, các cường quốc đều phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia, bao gồm cả chính trị, kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật với mở rộng hợp tác bên ngoài. Hay nói cách khác, tiềm lực bên trong là nền tảng để các nước xây dựng chiến lược ngoại giao và ngược lại hợp tác, hội nhập bên ngoài góp phần tăng cường tính tự chủ chiến lược của các cường quốc. Xu hướng tự chủ chiến lược của các quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh cường quốc hiện nay bao gồm:

Về mục tiêu: bảo vệ, phát huy cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong quan hệ quốc tế, phòng vệ và giảm thiểu tối đa thể bị động và tác động tiêu cực từ những biến đổi khó lường của môi trường quốc tế đến lợi ích quốc gia, dân tộc. Xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia toàn diện về kinh tế, chính trị, quốc phòng, khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục để bảo đảm độc lập, “tự chủ”, tự cường trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Về nội hàm: (1) Độc lập, tự chủ, tự cường trong việc xác định mục tiêu, giá trị, lợi ích quốc gia cơ bản và kiên định trong hành động để bảo vệ mục tiêu, nguyên tắc, giá trị và lợi ích đó; (2) Khai thác, kết hợp tối đa sức mạnh nội lực với ngoại lực, trong đó, nội lực là chính để triển khai các chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và phát huy những giá trị quốc gia; (3) Chủ động, tích cực trong

đối ngoại và tận dụng sức mạnh thời đại, sự ủng hộ quốc tế, hội nhập quốc tế nhằm tạo ra môi trường chiến lược thuận lợi cho quốc gia phát triển; (4) Chủ động, tích cực hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa lựa chọn đối tác, sân chơi phù hợp với mục tiêu, khả năng. Tìm cách thích ứng, điều chỉnh, định hình, kiến tạo thể chế, quy tắc, chuẩn mực, “luật chơi” trong khu vực, quốc tế để bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc thay vì thụ động tham gia vào các sân chơi có sẵn, tuân thủ những luật chơi do người khác đặt ra. Bởi vì, thực chất của tự chủ là bảo đảm sức mạnh để nhằm mục tiêu lợi ích quốc gia, dân tộc, độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Do đó, “tự chủ chiến lược” nhưng thực chất không tách rời với xu hướng chung của Việt Nam là bảo đảm độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia trong hội nhập quốc tế; và tôn trọng độc lập, chủ quyền của các quốc gia khác.

Để bảo đảm độc lập, tự chủ chiến lược, mỗi chủ thể cần có những yếu tố nhất định làm cơ sở, nền tảng định hình và triển khai chính sách. Ba thành tố chính được nhắc đến trong việc bảo đảm độc lập, tự chủ là ý chí chính trị, sức mạnh tổng hợp quốc gia và năng lực triển khai chính sách trong thực tiễn⁽⁹⁾. Trong đó, sức mạnh tổng hợp quốc gia là nhân tố quyết định. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa, chỉ các cường quốc có đầy đủ sức mạnh tổng hợp mới có thể thực hiện độc lập, tự chủ, việc thực hiện tự chủ thường mang tính tương đối và mỗi quốc gia có thể thực hiện theo những cấp độ khác nhau. Các quốc gia tầm trung, thậm chí các quốc gia nhỏ cũng có khả năng tự chủ chiến lược với ý chí chính trị và khả năng thích ứng, hành động trong môi trường quốc tế.

3. Nhận thức của Đảng về vấn đề độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế

Vấn đề độc lập, tự chủ là mục tiêu, nền tảng cơ bản trong đường lối đối ngoại của Việt Nam từ xưa đến nay, được đúc kết thành định hướng, nguyên tắc căn bản trong quá trình thực hiện chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc

lập, tự chủ là tư duy nổi bật, nhất quán, vừa là đường lối, vừa là nguyên tắc bất biến để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, với phương châm “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”⁽¹⁰⁾. Độc lập là không phụ thuộc, không bắt chước, theo đuôi, giáo điều. Tự chủ là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ, tự chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước đất nước, biết làm chủ bản thân và công việc. Độc lập, tự chủ là không chỉ toàn vẹn về lãnh thổ, chủ quyền, mà còn không bị bất cứ thế lực nào chi phối về ngoại giao. Độc lập, tự chủ không biệt lập mà luôn gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế để thực hiện mục tiêu của cách mạng, bảo vệ quyền lợi quốc gia, góp phần vì sự tiến bộ của thế giới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, đoàn kết quốc tế đã được Đảng, Nhà nước, các thế hệ lãnh đạo Việt Nam tiếp thu, vận dụng sáng tạo trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc, đặc biệt là từ năm 1986 đến nay. Trong bối cảnh ban đầu đất nước bị cấm vận, gặp muôn vàn khó khăn, thách thức, nhưng Đảng vẫn xác định rõ, độc lập, tự chủ là yếu tố căn bản để thực hiện hội nhập quốc tế. Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) khẳng định rõ: “giữ vững độc lập tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế”⁽¹¹⁾. Đại hội lần thứ VII (năm 1991), Đảng khẳng định: “độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội”, nhiệm vụ đối ngoại là “đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa dạng hóa và đa phương hóa, tranh thủ tối đa mặt đồng, hạn chế mặt bất đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹²⁾. Đại hội lần thứ VIII (năm 1996), Đảng nêu rõ: “độc lập, tự chủ về kinh tế, quốc phòng, an ninh”, giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế⁽¹³⁾.

Sang đến đầu thế kỷ XXI, với những tác động mới từ tình hình quốc tế cùng sự phát triển của đất nước, Đảng cũng tiếp tục có những nhận thức sâu hơn về vấn đề độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Đại hội lần thứ IX (năm 2001), Đảng chỉ rõ: “xây dựng kinh tế

độc lập tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đủ mạnh”⁽¹⁴⁾. Đây chính là tư duy đi trước của Đảng trong tầm nhìn về sự phát triển của khoa học công nghệ, coi đây là nhân tố quan trọng thúc đẩy nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện đại. Các kỳ đại hội sau đó đều tiếp tục khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng là tự chủ trong hội nhập quốc tế, “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại”⁽¹⁵⁾. Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 10/4/2013 về *hội nhập quốc tế* được coi là văn bản có ý nghĩa định hướng chiến lược, thể hiện bước chuyển trong tư duy hội nhập quốc tế của Việt Nam từ tập hội nhập kinh tế sang hội nhập toàn diện trên mọi lĩnh vực, thúc đẩy khai thác tiềm lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới* nhấn mạnh, việc hội nhập để tăng cường khả năng tự chủ về kinh tế, tranh thủ vốn, công nghệ và hỗ trợ nước ngoài nhằm phát triển đất nước, bảo vệ độc lập dân tộc. Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về *đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030* tiếp tục nhấn mạnh vấn đề đa dạng hóa, đa phương hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng để giữ vững độc lập dân tộc, nâng cao vị thế của Việt Nam. Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc... Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn

diện, sâu rộng”⁽¹⁶⁾. Mới đây nhất, Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* tiếp tục nhấn mạnh tinh thần đoàn kết dân tộc, xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia cũng như thực hiện chính sách bốn không trong bảo vệ đất nước. Có thể nói, đây là những vấn đề quan trọng về độc lập, tự chủ, tự cường của dân tộc trong bối cảnh biến động hiện nay. Như vậy, Đảng đã nhận thức rõ yêu cầu “tự chủ” trong việc bảo vệ độc lập dân tộc và bảo đảm các lợi ích quốc gia. Tuy nhiên, để bảo đảm được lợi ích quốc gia thì ngoại giao là một trong những trụ cột quan trọng và Việt Nam cần khéo léo, linh hoạt trong quan hệ với các nước và hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh cường quốc về sức mạnh cứng và sức mạnh mềm.

Xét một cách tổng quát, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Việt Nam là sự kế thừa xuyên suốt, có bổ sung, cập nhật qua các kỳ đại hội. Dù chưa có văn bản nào nhắc đến cụm từ “tự chủ chiến lược” nhưng đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội độc lập, tự chủ, tự cường của Đảng đã có nhiều nét tương đồng với nội hàm tự chủ chiến lược. Do đó, trong bối cảnh ngày càng nhiều quốc gia tầm trung đang triển khai chính sách tự chủ chiến lược, Việt Nam cũng đứng trước những yêu cầu mới về “tự chủ chiến lược” qua gần 40 năm đổi mới, thì việc làm rõ hơn chủ trương xuyên suốt là độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế gắn với những hiểu biết chung về “tự chủ chiến lược” là rất cần thiết.

4. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xu hướng đối ngoại và hội nhập quốc tế trong cục diện thế giới hiện nay, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, giải quyết hài hòa, đúng đắn, gắn kết biện chứng mối quan hệ giữa mở

rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với tăng cường độc lập, tự chủ, tự cường về mọi mặt. Một mặt, Việt Nam nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động thúc đẩy mở rộng và làm sâu sắc các quan hệ hợp tác, đối tác đa tầng, liên kết song phương và đa phương với các quốc gia, tổ chức khu vực và quốc tế trên cơ sở vì hòa bình, hợp tác và phát triển, tôn trọng độc lập tự chủ của nhau, vì mục tiêu phát triển bền vững. Mặt khác, tìm cách nâng cao tính tự chủ, tự cường, tránh phụ thuộc vào bất kỳ đối tác, thị trường, chuỗi cung ứng nào trên các lĩnh vực then chốt, tăng khả năng thích ứng và chống chịu trước những cú sốc và biến động từ bên ngoài.

Thứ hai, chủ động, linh hoạt, thích ứng, uyển chuyển tham gia các diễn đàn, cơ chế, sáng kiến hợp tác quốc tế, khu vực với những lợi ích đa dạng trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế. Hay nói cách khác, Việt Nam cần nâng tầm đối ngoại đa phương để đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện. Hội nhập quốc tế sâu rộng là cách thức để Việt Nam tận dụng sức mạnh thời đại, quốc tế trong việc nâng cao sức mạnh quốc gia, tránh bị động trong quan hệ quốc tế và phụ thuộc vào một nước lớn cụ thể. Hội nhập quốc tế cân bằng với phát huy sức mạnh, tiềm lực quốc gia là phương cách phù hợp để Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế, từng bước nâng tầm quốc gia. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia với lợi ích chung của khu vực và quốc tế, giữa lợi ích quốc gia và tính trách nhiệm trong nghĩa vụ quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, tiến bộ xã hội trên thế giới. Lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu và nguyên tắc cao nhất trong quan hệ quốc tế nhưng phải đảm bảo tôn trọng lợi ích quốc gia khác, luật pháp quốc tế, vì mục tiêu chung và cùng đoàn kết giải quyết những thách thức toàn cầu hiện nay.

Thứ ba, bảo đảm độc lập, tự chủ, tự cường quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh quyền lực nước lớn hiện nay (về chính trị, quân sự, khoa học công nghệ) phải tập trung tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia. Sức mạnh tổng hợp quốc gia bao gồm cả sức mạnh chính trị, quốc phòng, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, điều kiện tự nhiên, tức là bao gồm cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm. Để xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia bảo đảm độc lập, tự chủ, tự cường, phải nuôi dưỡng và thúc đẩy ý chí, khát vọng phát triển, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời hiểu rõ, nắm bắt và kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Trong bối cảnh hiện nay, khoa học, công nghệ ở trình độ cao, xu hướng phát triển kinh tế xanh, bền vững là vấn đề then chốt để thúc đẩy sức mạnh nội lực, từ đó, giúp Việt Nam có nền tảng vững chắc để tranh thủ khai thác ngoại lực, hạn chế rủi ro, thách thức từ môi trường quốc tế. Hiện nay, Việt Nam đang được các nhà khoa học đánh giá có những động lực, khả năng to lớn để trở thành một cường quốc tầm trung khu vực trong tương lai⁽¹⁷⁾. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục và nhất quán thực hiện đường lối độc lập, tự chủ, tự cường, không chọn phe, chọn bên trong cạnh tranh nước lớn hiện nay.

5. Kết luận

Có thể thấy, tự chủ chiến lược đang là xu hướng được thúc đẩy mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay. Những đòi hỏi cạnh tranh ảnh hưởng về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật,... đặt các quốc gia trước bài toán phải nâng cấp, bảo đảm sức mạnh nội lực trước khi có thể phát huy sức mạnh ngoại lực. “Tự chủ chiến lược” không phải là hoạt động có thể ngay lập tức tiến hành, mà cần sự chuẩn bị lâu dài, kết hợp ý chí, sức mạnh và khả năng thực hiện. Việt Nam với vị thế ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, cùng với khát vọng phát triển hùng cường thì càng phải bảo đảm đầy đủ những vấn đề liên quan đến tự chủ chiến lược. Trên thực tế, Việt Nam đã và đang triển khai tốt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và đây

chính là cơ sở, nền móng vững chắc để thực hiện tự chủ chiến lược, trên cơ sở kế thừa, phát huy, phát triển của đường lối độc lập tự chủ trong đối ngoại của Việt Nam hiện nay □

⁽¹⁾ S. Aftin & F. Risnat, “Diplomacy in 21st century; Changes and Challenges”, *Journal of Research in Humanities and Social Science*, vol. 9, no. 12, 2021, pp. 9-12, p. 12.

⁽²⁾ Vítor Bento, *Strategic autonomy and economic power: the economy as a strategic Theater*, Routledge, 2022.

⁽³⁾ và ⁽⁵⁾ Vũ Lê Thái Hoàng (Chủ biên), *Xu thế tự chủ chiến lược trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.37-51

⁽⁴⁾ Chu Công Huy, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn tại Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí Cộng sản online, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, truy cập ngày 23/02/2024

⁽⁶⁾ Alexey D. Muraviev, Dalbir Ahlawat, Lindsay Hughes, “India’s security dilemma: engaging big powers while retaining strategic autonomy”, *International Politics*, vol. 59, 2022, pp. 1119-1138.

⁽⁷⁾ Iis Gindarsah, Adhi Priamarizki, “Politics, Security and Defense in Indonesia: The Pursuit of Strategic Autonomy”, in C.B. Roberts (et al.), *Indonesia’s Ascent: Power, Leadership and the regional order*, Palgrave Macmillan, 2015, pp. 130-154.

⁽⁸⁾ E.A. Laksmana & A.W. Mantong, “Missing Pillars of Strategic Autonomy? Security Cooperation between Korea and ASEAN”, in K.H. Lee & Y.J. Ro (eds), *The new Southern Policy Plus: Progress and way forward*, Korean Institute for International Economic Policy, 2021, pp. 180-203, pp. 181-183.

⁽⁹⁾ Vũ Lê Thái Hoàng, Trần Hà My, *Xu hướng tự chủ chiến lược trong quan hệ quốc tế hiện nay*, Tạp chí Cộng sản online, 23/10/2022, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 02/12/2023

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.320

⁽¹¹⁾, ⁽¹²⁾, ⁽¹³⁾ và ⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019, tr.106, 424-566-567, 641 và 968

⁽¹⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.153

⁽¹⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161-162

⁽¹⁷⁾ Le Dinh Tinh & Vu Thi Thu Ngan, “The Covid-19 Pandemic and the Emergence of Vietnam as a middle power”, *Journal of Current Southeast Asian Studies*, vol. 41, no. 2, 2021, pp. 303-325.